

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 56/2026/HSPT

Ngày: 05-03-2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền

Các Thẩm phán: 1. Ông Trịnh Văn Toàn

2. Bà Đặng Thị Thu Hằng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Văn Nam – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Vương Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 06/2026/TLPT-HS ngày 15/01/2026 đối với bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Hủy hoại tài sản”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2025/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7- Đắk Lắk.

- ***Bị cáo có kháng cáo:***

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 09/10/1987, tại tỉnh Ninh Bình; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện E (nay là Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; căn cước công dân số: 037087011980, cấp ngày 15/9/2022, nơi cấp: Cục C về TTXH; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thợ làm thạch cao; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Vũ Thị B, sinh năm 1960; trú tại phường N, tỉnh Ninh Bình; vợ bị cáo Phạm Thị H1, sinh năm 1987; bị cáo có 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1987; trú tại: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị H1 đăng ký kết hôn với nhau năm 2011 và sống chung tại căn nhà (là tài sản riêng của chị H1) tại thôn 1a, xã E. Khoảng 19^h00’

ngày 01/4/2025, Nguyễn Văn H đến nhà anh Phạm Văn M (ở thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lắk, là em trai của chị H1) để ăn uống. Đến khoảng 23^h00' cùng ngày Nguyễn Văn H về nhà, thấy điện trong nhà đã tắt nên gọi điện thoại cho chị H1 mở cửa nhưng chị H1 nói đang ở nhà anh M. Do vừa mới từ nhà anh M về, nên H biết chị H1 nói dối mình; Vì vậy, H quay lại nhà anh M thì gặp chị H1 đang đứng trên đường gần nhà anh M. Sau đó, H và chị H1 vào nhà anh M nói chuyện thì hai người xảy ra cãi vã, chị H1 bỏ vào phòng ngủ nhà anh M khoá cửa trong. H đứng ngoài phòng ngủ nói đe dọa chị H1 “Mày có ra ngoài không, mày không ra thì tao về đốt nhà” nhưng chị H1 không mở cửa; do bức tức, H liền điều khiển xe mô tô biển số 35B-730.64 về nhà. Khi về nhà, H lấy tấm nệm cao su non đặt lên bộ bàn ghế gỗ để ở phòng khách rồi dùng khò ga mi ni có sẵn trên sân nhà đốt tấm nệm. Khi tấm nệm đã bốc cháy, H đi ra đường gọi điện cho anh M báo việc mình đã đốt nhà chị H1 rồi điều khiển xe mô tô bỏ đi. Hậu quả, căn nhà và tài sản trong nhà của chị H1 bị cháy hư hỏng gồm: 01 Bộ bàn ghế Minh Đào 05 món tay 12 gỗ Keo (có 01 bàn, 02 ghế đơn, 01 ghế dài và 01 đôn); 01 nệm cao su non; 01 tủ bàn để tivi gỗ keo, 01 tủ quần áo bằng nhôm kính bị cháy vỡ kính ba cánh cửa; phòng khách bị cháy làm cửa chính bị vỡ kính, trần nhà lợp tôn, tường nhà bị cháy hư hỏng.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HĐ ngày 28/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản huyện E và Bản kết luận định giá số 491/KL-HĐĐGTX ngày 30/9/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên tỉnh Đắk Lắk kết luận: 01 bộ bàn ghế M1 đào 05 món tay 12 gỗ keo (có 01 bàn, 02 ghế đơn, 01 ghế dài và 01 đôn) trị giá là 15.000.000 đồng; 01 tủ bàn để ti vi gỗ keo trị giá 6.000.000 đồng; 01 đệm cao su non trị giá 850.000 đồng; 01 tủ quần áo bằng nhôm kính bị cháy vỡ kính ba cánh cửa trị giá 1.000.000 đồng; T1 xây gạch dày 10 cm, tổng diện tích 10 m² trị giá 4.500.000 đồng; T1 sơn mới lại diện tích 77m² là 4.620.000 đồng; Trần la phòng nhựa diện tích 41m² là 2.255.000 đồng; Kính gắn cửa dày 5mm là 312.000 đồng; Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại trị giá là: 34.537.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2025/HSST ngày 27/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H, phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H, 01 (Một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/12/2025, bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét, giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện cơ bản đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên. Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi, hậu quả của bị cáo và cho rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn H, phạm tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt 01 năm tù đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới (Cha bị cáo ông Nguyễn Văn T được thưởng huy chương chiến sỹ giải phóng) quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng thêm khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự và căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo kèm thời gian thử thách.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa phúc thẩm là cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác, nên đêm ngày 01/4/2025 bị cáo đã có hành vi dùng khò ga mi ni đốt tài sản riêng của chị Phạm Thị H1 gồm: 01 tấm nệm cao su non làm cháy hư hỏng 01 Bộ B1 05 món tay 12 gỗ Keo; 01 nệm cao su non; 01 tủ bàn để tivi gỗ keo, 01 tủ quần áo nhôm kính bị cháy vỡ kính ba cánh cửa; phòng khách bị cháy làm cửa chính bị vỡ kính, trần nhà, tường nhà bị cháy hư hỏng, giá trị thiệt hại là 34.537.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn H, HĐXX thấy rằng: Mức hình phạt 01 năm tù mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị

cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới (Cha bị cáo ông Nguyễn Văn T được thưởng huy chương chiến sỹ giải phóng) quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng thêm khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo, dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, kèm thời gian thử thách.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do chấp nhận một phần kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H - Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2025/HSST ngày 27/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt.

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H, 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Hủy hoại tài sản”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo

quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa PT TANDTC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Đắk Lắk
- TAND khu vực 7 - Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 7 - Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 7;
- UBND xã Ea Kar;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thị Thanh Huyền

